TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quang Kim
Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/ QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 21/01/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Doãn Văn P, sinh nam 1970 (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1974 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Ông Doãn Văn P trình bày: Ông Doãn Văn P kết hôn với bà Dương Thị Đ năm 1992 hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận và đã có 02 con chung. Vợ chồng chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn cố gắng lựa nhau cho đến năm 2019 thì mâu thuẫn căng thẳng. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn có được chính quyền địa phương và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng hơn. Nay ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông P được ly hôn bà Đ.

Vợ chồng có 02 con chung là Doãn Văn M, sinh năm 1994 và Doãn Văn L, sinh năm 1996, nay hai con đã trưởng thành sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Tài sản, ruộng canh tác, công nợ không có vướng mắc gì, sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Dương Thị Đ trình bày: Bà Đ và ông P kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau ngay và ở chung cùng gia đình được nửa năm thì gia đình cho ra ở riêng. Năm 1993 vợ chồng mua đất và làm nhà năm 1994. Trước đây vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhặt. Đến ngày 23/8/2019 âm lịch vợ chồng có xảy mâu thuẫn lớn vì ông P đi uống rượu về cầm búa gõ nền nhà, mẹ ông P có chửi và bà Đ có cãi lại, ông P có cầm chổi đánh bà Đ trước mặt mọi người và sau đó làm đơn xin ly hôn bà Đ. Từ đó đến nay ông P và bà Đ vẫn ở chung nhà nhưng ăn riêng và sống ly thân. Nay bà Đ không nhất trí ly hôn ông P vì lý do các con đã lớn. Nếu ông P chia tài sản trong vụ án này thì bà Đ nhất trí ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Doãn Văn M, sinh năm 1994 và Doãn Văn L, sinh năm 1996 hiện nay hai con đã lớn, đã có công ăn việc làm, bà Đ không có ý kiến gì.

Tài sản, công sức, ruộng đất, công nợ bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết mà yêu cầu ông P phải chia tài sản cho bà Đ nếu muốn ly hôn.

Tại phiên tòa ông P giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Đ

Tại phiên tòa bà Đ không nhất trí ly hôn ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành phát luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Doãn Văn P được ly hôn bà Dương Thị Đ.

Về án phí: Ông Doãn Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Doãn Văn P và bà Dương Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/6/1992 tại UBND xã N, huyện V được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông P và bà Đ đều xác nhận vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và đến ngày 23/8/2019(âm lịch) thì xảy ra mâu thuẫn lớn, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện bà Đ và ông P vẫn ở chung nhà nhưng ăn riêng và sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà Đ vắng mặt đồng thời có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng ông P và bà Đ về đoàn tụ được. Tại phiên tòa HĐXX tiếp tục hòa giải nhưng ông P giữ nguyên yêu cầu được ly hôn bà Đ. Nay ông P xin ly hôn bà Đ không nhất trí với lý do các con đã lớn, đồng thời bà Đ yêu cầu ông P chia tài sản thì bà Đ mới nhất trí ly hôn ông P. Lý do bà Đ đưa ra không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ nếu bà Đ yêu cầu ông P chia tài sản thì bà Đ phải làm đơn và làm các thủ tục để giải quyết tranh chấp tài sản trong vụ án này nhưng bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc bà Đ không nhất trí ly hôn chỉ là gây khó khăn cho ông P trong việc giải quyết vụ án. HĐXX xét thấy hiện nay ông P và bà Đ hai bên sống ly thân đã lâu, ông P không có nguyện vọng đoàn tụ chung sống với bà Đ, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho ông Doãn Văn P được ly hôn bà Dương Thị Đ là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Doãn Văn M, sinh năm 1994 và Doãn Văn L, sinh năm 1996 nay hai con đã trưởng thành, ông P và bà Đ không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Ông P và bà Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Doãn Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Doãn Văn P được ly hôn bà Dương Thị Đ.

- Án phí: Ông Doãn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05638 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận ông Doãn Văn P đã nộp đủ án phí).

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Văn Hợp